

Số: 2039 /QĐ-UBND

Huế, ngày 18 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định quản lý, vận hành Nền tảng Giám sát nhiệm vụ chỉ tiêu  
cơ quan nhà nước thành phố Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Chuyển đổi số ngày 11 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 10 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;*

*Căn cứ Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức;*

*Căn cứ Quyết định số 137/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung của thành phố Huế;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, vận hành Nền tảng Giám sát nhiệm vụ chỉ tiêu cơ quan nhà nước thành phố Huế.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

### **Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- VP: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Hữu Thùy Giang**

## QUY ĐỊNH

### Quản lý, vận hành Nền tảng Giám sát nhiệm vụ chỉ tiêu cơ quan nhà nước thành phố Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2039/QĐ-UBND ngày 18/6/2026  
của UBND thành phố Huế)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý, vận hành Nền tảng Giám sát nhiệm vụ chỉ tiêu cơ quan nhà nước thành phố Huế (sau đây viết tắt là Nền tảng GSTT) tại địa chỉ <https://gstt.hue.gov.vn> trong hệ thống các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Huế; bao gồm: quản lý, cập nhật và khai thác dữ liệu; nguồn chỉ tiêu, nhiệm vụ đưa lên Nền tảng; phương thức và trách nhiệm báo cáo; đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (KPI) đối với cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị; tổng hợp, theo dõi kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ trên Nền tảng GSTT phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Huế; Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố.
- Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc thành phố Huế.
- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (sau đây gọi chung là CBCCVN) trong các cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được phân công sử dụng Nền tảng GSTT.
- Đề nghị các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố phối hợp thực hiện đối với các chỉ tiêu, nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân thành phố giao hoặc có liên thông dữ liệu báo cáo với Ủy ban nhân dân thành phố.
- Khuyến khích các tổ chức chính trị – xã hội, hội, hiệp hội, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân khác có liên quan áp dụng Quy định này khi tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu của thành phố.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nền tảng GSTT là nền tảng dùng chung của thành phố Huế quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 137/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung của thành phố Huế; là hệ thống phần mềm dùng chung, thống nhất trên toàn thành phố, phục vụ tổng hợp, theo dõi, cập nhật và sử dụng dữ liệu về tình hình thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ; dữ liệu được nhập một lần và được khai thác, sử dụng lại trong toàn hệ thống.

2. Chỉ tiêu là mục tiêu định lượng được giao cho cơ quan, đơn vị thực hiện trong một kỳ báo cáo nhất định, có đơn vị đo, kỳ tính, phương pháp xác định và nguồn dữ liệu cụ thể.

3. Nhiệm vụ là công việc cụ thể được cấp có thẩm quyền giao cho cơ quan, đơn vị, người đứng đầu thực hiện, có thời hạn, sản phẩm đầu ra và kết quả đo lường được; bao gồm nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ đột xuất.

4. Bộ chỉ số là tập hợp các chỉ tiêu được lượng hóa, có trọng số, công thức tính, ngưỡng đánh giá, sử dụng để theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị hoặc một lĩnh vực quản lý.

5. Cơ quan chủ trì chỉ tiêu, nhiệm vụ là cơ quan được cấp có thẩm quyền giao chủ trì theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và kịp thời của số liệu trên Nền tảng GSTT.

6. Cơ quan phối hợp là cơ quan, đơn vị có liên quan, có trách nhiệm cung cấp số liệu, tài liệu, ý kiến hoặc tham gia thực hiện một phần nội dung của chỉ tiêu, nhiệm vụ theo phân công của cơ quan chủ trì hoặc của cấp có thẩm quyền.

7. Tài khoản truy cập Nền tảng GSTT là tài khoản định danh điện tử VNeID của CBCCVC được phân quyền theo cơ quan, đơn vị, vị trí việc làm và vai trò sử dụng (lãnh đạo, đầu mối, người nhập liệu, người duyệt, người quản trị).

8. Kỳ báo cáo là khoảng thời gian được ấn định để cập nhật, chốt số liệu cho một chỉ tiêu, nhiệm vụ trên Nền tảng GSTT, gồm: hằng ngày, hằng tuần, hằng tháng, hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

9. Điểm KPI là điểm số được Nền tảng GSTT ghi nhận tự động, phản ánh mức độ và tiến độ thực hiện hệ thống chỉ tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị; là cơ sở phục vụ công tác đánh giá, xếp loại theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Nguyên tắc chung**

1. Tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số ban hành kèm theo Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Khung Kiến trúc số thành phố Huế và Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 137/2025/QĐ-UBND.

2. Nền tảng GSTT được triển khai thống nhất trên toàn thành phố tại địa chỉ truy cập dùng chung (<https://gstt.hue.gov.vn>); trường hợp thay đổi địa chỉ truy cập, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo kịp thời đến các cơ quan, đơn vị.

3. Dữ liệu trên Nền tảng GSTT bảo đảm chính xác, đầy đủ theo danh mục được giao, được làm sạch theo chuẩn dữ liệu, được cập nhật kịp thời và liên tục theo kỳ báo cáo.

4. Ưu tiên kết nối, đồng bộ tự động qua API từ các hệ thống thông tin nguồn (Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia,...) thay cho cập nhật, báo cáo thủ công.

5. Sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID để xác thực người dùng; phân cấp, phân quyền theo cơ quan, đơn vị, vị trí việc làm.

6. Công khai, minh bạch kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ trên Nền tảng GSTT theo phân quyền. Kết quả ghi nhận trên Nền tảng GSTT là cơ sở phục vụ công tác đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, đơn vị và bình xét thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về CBCCVC, pháp luật về thi đua, khen thưởng và quy định của thành phố. Việc cập nhật, ghi nhận tình trạng thực hiện trên Nền tảng GSTT được thực hiện tự động trên hệ thống.

7. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

## **Điều 5. Các hoạt động không được thực hiện khi sử dụng Nền tảng GSTT**

1. Báo cáo, cập nhật số liệu sai lệch, không chính xác, không đầy đủ; sửa chữa, làm sai lệch dữ liệu lịch sử trên Nền tảng GSTT trái quy định.

2. Cho mượn, sử dụng tài khoản của người khác để truy cập, cập nhật dữ liệu trên Nền tảng GSTT.

3. Truy cập, thu thập, sao chép, sử dụng dữ liệu trên Nền tảng GSTT vượt quá phạm vi được phân quyền hoặc trái mục đích được giao.

4. Các hành vi khác trái với quy định pháp luật về an ninh mạng và pháp luật có liên quan.

## **Chương II**

### **TÍNH THỐNG NHẤT TRONG CẬP NHẬT, SỬ DỤNG DỮ LIỆU**

#### **Điều 6. Nguyên tắc thống nhất dữ liệu**

1. Dữ liệu chỉ tiêu, nhiệm vụ trên Nền tảng GSTT được quản lý theo nguyên tắc nhập một lần và được khai thác, sử dụng lại trong toàn hệ thống. Mỗi chỉ tiêu, nhiệm vụ xác định cơ quan chủ trì và một nguồn cập nhật chính thức; số liệu trên Nền tảng GSTT là số liệu chính thức, được sử dụng thống nhất phục vụ chỉ đạo, điều hành, báo cáo và tổng hợp.

2. Dữ liệu trên Nền tảng GSTT có gắn các thuộc tính bắt buộc: mã chỉ tiêu, mã nhiệm vụ, đơn vị tính, kỳ báo cáo, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, nguồn dữ liệu, người cập nhật, thời điểm cập nhật, trạng thái kiểm chứng và phê duyệt.

3. Nội dung quản lý dữ liệu trên Nền tảng GSTT được tổ chức theo ba nhóm thông tin: thông tin chỉ tiêu, thông tin nhiệm vụ và kết quả thực hiện; cụ thể như sau:

a) Đối với chỉ tiêu: tên chỉ tiêu (rõ ràng, thống nhất, không trùng lặp); đơn vị tính (xác định cụ thể, thống nhất trong toàn hệ thống); giá trị kế hoạch năm, là mức mục tiêu cần đạt của chỉ tiêu trong năm kế hoạch; giá trị theo kỳ (tháng, quý), được xác định trên cơ sở phân bổ từ giá trị kế hoạch năm để phục vụ theo dõi tiến độ thực hiện; cơ quan chịu trách nhiệm, bao gồm cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp (nếu có).

b) Đối với nhiệm vụ: tên nhiệm vụ; nội dung mô tả (mục tiêu, phạm vi, kết quả); đơn vị chủ trì; đơn vị phối hợp (nếu có); thời hạn hoàn thành; trạng thái thực hiện.

c) Đối với kết quả thực hiện: giá trị thực hiện thực tế tại thời điểm báo cáo; tỷ lệ hoàn thành so với kế hoạch; thời gian cập nhật; tài liệu kiểm chứng (hồ sơ, dữ liệu liên quan chứng minh kết quả).

4. Dữ liệu cập nhật bảo đảm: phản ánh trung thực, khách quan tình hình thực hiện; có căn cứ xác định rõ ràng, có khả năng kiểm tra, đối chiếu; được cập nhật đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

## **Điều 7. Cập nhật, hiệu chỉnh và lưu vết dữ liệu**

1. Việc cập nhật dữ liệu trên Nền tảng GSTT thực hiện theo các phương thức sau:

a) Nhập liệu trực tiếp trên giao diện Nền tảng GSTT;

b) Tự động qua API: áp dụng đối với các chỉ tiêu có nguồn dữ liệu từ hệ thống thông tin nguồn.

2. Tất cả thao tác tạo lập, cập nhật, sửa chữa, xóa dữ liệu được Nền tảng GSTT lưu vết đầy đủ gồm: nội dung trước và sau khi thay đổi, người thực hiện, thời điểm thực hiện, lý do thay đổi.

3. Việc hiệu chỉnh dữ liệu sau thời điểm chốt số liệu của kỳ báo cáo chỉ được thực hiện khi có ý kiến đồng ý của Thủ trưởng cơ quan chủ trì chỉ tiêu, nhiệm vụ và được lưu vết theo khoản 2 Điều này.

4. Tần suất cập nhật kết quả thực hiện được quy định theo loại đối tượng:

a) Đối với chỉ tiêu: cập nhật định kỳ theo tháng, hoàn thành chậm nhất ngày 03 của tháng tiếp theo;

b) Đối với nhiệm vụ: cập nhật theo tiến độ thực tế ngay khi phát sinh thay đổi về trạng thái thực hiện hoặc kết quả đầu ra;

c) Đối với báo cáo đột xuất: cập nhật theo thời hạn ghi tại văn bản giao nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.

### **Điều 8. Sử dụng và chia sẻ dữ liệu**

1. Dữ liệu trên Nền tảng GSTT được sử dụng cho các mục đích: chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân thành phố, Thành ủy và các cơ quan Trung ương theo quy định; phục vụ công tác đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, đơn vị và bình xét thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật; phục vụ phân tích, dự báo, hoạch định chính sách của thành phố.

2. Việc sử dụng dữ liệu trên Nền tảng GSTT cho mục đích chỉ đạo, điều hành, báo cáo lấy số liệu trực tiếp từ Nền tảng; trường hợp phát sinh chênh lệch, ưu tiên sử dụng số liệu trên Nền tảng GSTT.

3. Việc chia sẻ dữ liệu giữa Nền tảng GSTT và các hệ thống thông tin khác thực hiện qua trực tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu của thành phố (LGSP) theo quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 137/2025/QĐ-UBND.

4. Việc cung cấp dữ liệu cho cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống cơ quan nhà nước thực hiện theo quy định của Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương III**

### **NGUỒN CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ ĐƯA LÊN NỀN TẢNG**

#### **Điều 9. Phân loại nguồn chỉ tiêu, nhiệm vụ**

Chỉ tiêu, nhiệm vụ đưa lên Nền tảng GSTT được phân thành các nhóm sau đây:

1. Nhóm 1 – Chỉ tiêu, nhiệm vụ do Trung ương giao: gồm các chỉ tiêu, nhiệm vụ quy định trong các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và các Chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, kế hoạch của Trung ương giao cho thành phố Huế.

2. Nhóm 2 – Chỉ tiêu, nhiệm vụ do Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố giao: gồm các chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố, các Nghị quyết, Kết luận, Chương trình hành động của Thành ủy.

3. Nhóm 3 – Chỉ tiêu, nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao: gồm các nhiệm vụ tại Quyết định, Chỉ thị, Kế hoạch, Chương trình công tác, văn bản chỉ đạo, kết luận giao ban, kết luận họp của Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Nhóm 4 – Chỉ tiêu, nhiệm vụ ngành, lĩnh vực: gồm các chỉ tiêu thống kê, chỉ tiêu chuyên ngành, bộ chỉ số đánh giá ngành, lĩnh vực do các Bộ, ngành Trung ương và các bộ chỉ số khác do cấp có thẩm quyền ban hành.

5. Nhóm 5 – Chỉ tiêu, nhiệm vụ đột xuất: gồm các nhiệm vụ phát sinh được cấp có thẩm quyền giao trong kỳ, có thời hạn và sản phẩm đầu ra cụ thể.

### **Điều 10. Quy trình xác lập danh mục chỉ tiêu, nhiệm vụ**

1. Bước 1 – Rà soát: Các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Quy định này rà soát toàn bộ chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm chủ trì theo các nguồn nêu tại Điều 9 Quy định này.

2. Bước 2 – Đề xuất danh mục: Cơ quan chủ trì lập danh mục chỉ tiêu, nhiệm vụ đề xuất đưa lên Nền tảng GSTT; danh mục nêu rõ: tên chỉ tiêu/nhiệm vụ, mã số, đơn vị tính, công thức tính (nếu có), kỳ báo cáo, ngưỡng đánh giá, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, nguồn dữ liệu, phương thức cập nhật và trọng số (nếu thuộc bộ chỉ số).

3. Bước 3 – Thẩm định: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xem xét danh mục đề xuất theo các tiêu chí: (i) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; (ii) không trùng lặp; (iii) bảo đảm khả năng số hóa và chuẩn hóa dữ liệu; (iv) bảo đảm khả năng tích hợp tự động qua API (đối với các chỉ tiêu có nguồn từ hệ thống thông tin sẵn có).

4. Bước 4 – Phê duyệt và công bố: Trên cơ sở kết quả thẩm định, cơ quan chủ trì công bố danh mục, thời điểm bắt đầu cập nhật, kỳ báo cáo và phân công đầu mối tới các cơ quan, đơn vị.

5. Bổ sung, điều chỉnh trong năm: Trường hợp phát sinh chỉ tiêu, nhiệm vụ mới, cơ quan chủ trì gửi đề xuất bổ sung về Sở Khoa học và Công nghệ để xem xét, cập nhật trên Nền tảng GSTT.

6. Khởi tạo dữ liệu trên Nền tảng GSTT: Sau khi có Danh mục chỉ tiêu, nhiệm vụ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện khởi tạo dữ liệu (cấu hình chỉ tiêu, nhiệm vụ, kỳ báo cáo, ngưỡng đánh giá, trọng số, phân quyền cập nhật) trên Nền tảng GSTT; đồng thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị về thời điểm bắt đầu cập nhật dữ liệu chính thức.

7. Thời hạn nhập dữ liệu chỉ tiêu, nhiệm vụ lên Nền tảng GSTT:

a) Đối với chỉ tiêu, nhiệm vụ theo các văn bản quy định: cơ quan chủ trì hoàn thành nhập dữ liệu lên Nền tảng GSTT trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày văn bản giao chỉ tiêu, nhiệm vụ có hiệu lực;

b) Đối với chỉ tiêu, nhiệm vụ bổ sung phát sinh trong năm: thực hiện theo Quy trình xác lập danh mục chỉ tiêu, nhiệm vụ quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này.

## **Chương IV**

### **PHƯƠNG THỨC, TRÁCH NHIỆM BÁO CÁO, KIỂM CHỨNG**

#### **Điều 11. Kỳ báo cáo và thời điểm chốt số liệu**

1. Kỳ báo cáo của từng chỉ tiêu, nhiệm vụ được xác định cụ thể trong Danh mục chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên Nền tảng GSTT.

2. Thời điểm chốt số liệu báo cáo định kỳ (Thời điểm mặc định):

a) Báo cáo ngày: Hệ thống tự động chốt số liệu vào lúc 17 giờ 00 cùng ngày.

b) Báo cáo tuần: Hệ thống tự động chốt số liệu vào lúc 17 giờ 00 ngày thứ Sáu hằng tuần.

c) Báo cáo tháng: Hệ thống tự động chốt số liệu vào 17h00 ngày 03 của tháng kế tiếp

d) Báo cáo quý vào ngày 14 tháng cuối quý; báo cáo 6 tháng vào ngày 14 tháng 6; báo cáo năm vào ngày 14 tháng 12.

e) Báo cáo đột xuất: Thời điểm chốt số liệu thực hiện theo yêu cầu cụ thể tại văn bản giao nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.

3. Sau thời điểm chốt số liệu, Nền tảng GSTT tự động khóa kỳ báo cáo. Việc bổ sung, hiệu chỉnh sau thời điểm chốt thực hiện theo khoản 3 Điều 7 Quy định này và được ghi nhận.

#### **Điều 12. Trách nhiệm báo cáo của các cơ quan, đơn vị**

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị (người đứng đầu) chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về:

a) Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời việc cập nhật, báo cáo trên Nền tảng GSTT đối với các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao;

b) Tính chính xác, đầy đủ của số liệu báo cáo trên Nền tảng GSTT;

c) Phân công đầu mối phụ trách Nền tảng GSTT của cơ quan, đơn vị.

2. Đầu mối Nền tảng GSTT của cơ quan, đơn vị do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phân công; ưu tiên là cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị. Đầu mối có trách nhiệm:

a) Theo dõi tiến độ cập nhật, đơn đốc CBCCVC thực hiện báo cáo đúng kỳ;

b) Tổng hợp, kiểm tra số liệu trước khi trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt;

c) Thiết lập, quản lý tài khoản truy cập Nền tảng GSTT cho CBCCVC thuộc cơ quan, đơn vị theo phân quyền; hướng dẫn, hỗ trợ CBCCVC trong quá trình cập nhật, khai thác dữ liệu trên Nền tảng;

d) Bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin trong quá trình sử dụng Nền tảng GSTT tại cơ quan, đơn vị; báo cáo kịp thời cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và Sở Khoa học và Công nghệ khi phát hiện sự cố, dấu hiệu mất an toàn.

3. CBCCVC được phân công có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của mình trên Nền tảng GSTT theo định kỳ và khi có yêu cầu.

### **Điều 13. Kiểm tra, xác nhận và kiểm chứng dữ liệu**

1. Trách nhiệm xác nhận và kiểm tra dữ liệu:

a) Chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương nào thì cơ quan, đơn vị, địa phương đó có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, xác nhận dữ liệu;

b) Nội dung kiểm tra bao gồm: tính đầy đủ của dữ liệu; tính hợp lý của số liệu; sự phù hợp với tài liệu kiểm chứng.

2. Xử lý khi phát hiện sai lệch: Trường hợp phát hiện dữ liệu sai lệch, không đầy đủ hoặc không phù hợp, cơ quan thực hiện kiểm tra đề nghị cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật, điều chỉnh theo quy định.

3. Phân công thực hiện kiểm tra: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phân công CBCCVC truy cập hệ thống để thực hiện việc kiểm tra, xác nhận dữ liệu báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý.

4. Thời gian thực hiện kiểm tra: Việc kiểm tra, xác nhận dữ liệu được thực hiện kịp thời, ngay sau khi phát sinh cập nhật dữ liệu hoặc theo yêu cầu quản lý.

5. Kiểm chứng dữ liệu:

a) Dữ liệu sử dụng để tổng hợp điểm KPI được kiểm chứng trước thời điểm chốt số liệu kỳ báo cáo, bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ;

b) Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức kiểm chứng dữ liệu trên Nền tảng GSTT. Đối với chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực chuyên ngành, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với cơ quan chủ trì chuyên ngành thực hiện kiểm chứng;

c) Kết quả kiểm chứng được ghi nhận rõ ràng trên Nền tảng GSTT.

6. Trường hợp phát hiện các tình huống cập nhật, sử dụng Nền tảng GSTT không đúng quy định, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chấn chỉnh, khắc phục. Việc xem xét trách nhiệm của tập thể, cá nhân (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật về CBCCVC, pháp luật về an ninh mạng và pháp luật có liên quan.

## **Chương V**

### **THEO DÕI, TỔNG HỢP KPI ĐỐI VỚI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU**

#### **Điều 14. Nguyên tắc theo dõi, tổng hợp KPI trên Nền tảng GSTT**

1. Việc tổng hợp điểm KPI của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trên Nền tảng GSTT được thực hiện tự động theo các tiêu chí, công thức, trọng số và ngưỡng đã được cấu hình trên hệ thống, bảo đảm khách quan, minh bạch, thống nhất.

2. Kết quả điểm KPI trên Nền tảng GSTT là cơ sở phục vụ công tác đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, đơn vị; được sử dụng cùng với các căn cứ khác theo quy định của pháp luật về đánh giá, xếp loại CBCCVC và quy định của thành phố.

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn phương pháp tổng hợp điểm, quy đổi điểm, trọng số và ngưỡng tổng hợp KPI trên Nền tảng GSTT để kết nối, liên thông vào Hệ thống theo dõi đánh giá cán bộ, công chức trên địa bàn thành phố Huế.

#### **Điều 15. Phương pháp tổng hợp điểm KPI**

1. Đối tượng tổng hợp KPI bao gồm các chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc các nhóm quy định tại Điều 9 Quy định này; áp dụng đối với cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 2 Quy định này.

2. Phương pháp tổng hợp điểm KPI:

a) Chỉ tiêu định lượng:

- Đối với chỉ tiêu mà giá trị thực hiện càng cao càng tốt: Điểm KPI = (Giá trị thực hiện / Giá trị kế hoạch)  $\times$  100, tối đa không quá 100 điểm;

- Đối với chỉ tiêu mà giá trị thực hiện càng thấp càng tốt: Điểm KPI = (Giá trị kế hoạch / Giá trị thực hiện)  $\times$  100, tối đa không quá 100 điểm;

- Đối với chỉ tiêu có khoảng giá trị mục tiêu: 100 điểm nếu giá trị thực hiện nằm trong khoảng mục tiêu; trường hợp nằm ngoài khoảng mục tiêu thì điểm KPI được xác định theo mức độ chênh lệch so với ngưỡng gần nhất của khoảng mục tiêu theo nguyên tắc giảm tuyến tính về tối thiểu 0 điểm.

b) Nhiệm vụ (theo trạng thái tại thời điểm chốt số liệu): Điểm KPI được xác định theo trạng thái thực hiện tại thời điểm chốt số liệu, theo nguyên tắc xếp hạng điểm giảm dần như sau: Hoàn thành đúng hạn; Hoàn thành quá hạn; Đang thực hiện trong hạn; Đang thực hiện quá hạn; Chưa thực hiện.

4. Điểm KPI tổng hợp của cơ quan, đơn vị:

a) Được tính theo công thức trọng số: Điểm KPI tổng hợp =  $\Sigma$  (Trọng số của chỉ tiêu, nhiệm vụ  $\times$  Điểm KPI của chỉ tiêu, nhiệm vụ đó);

b) Tổng trọng số của tất cả chỉ tiêu, nhiệm vụ trong kỳ tổng hợp bằng 100%;

c) Trọng số của từng chỉ tiêu, nhiệm vụ được xác định theo mức độ quan trọng trong Danh mục chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được phê duyệt.

5. Điều chỉnh điểm KPI tổng hợp theo tình hình cập nhật, báo cáo: Ngoài điểm tính theo khoản 3 và khoản 4 Điều này, Nền tảng GSTT tự động điều chỉnh giảm điểm KPI tổng hợp của cơ quan, đơn vị: Cập nhật chậm so với thời hạn quy định; Không cập nhật dữ liệu trong kỳ báo cáo; Cập nhật dữ liệu sai lệch, không trung thực.

6. Điểm KPI của người đứng đầu cơ quan, đơn vị: Điểm KPI của người đứng đầu được xác định trên cơ sở điểm KPI tổng hợp của cơ quan, đơn vị do mình quản lý (sau khi đã điều chỉnh theo khoản 5 Điều này) kết hợp với kết quả thực hiện trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của người đứng đầu theo quy định của Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2025 quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức và các quy định pháp luật có liên quan.

7. Xử lý các trường hợp đặc biệt:

a) Trường hợp một chỉ tiêu, nhiệm vụ không có dữ liệu cập nhật trong kỳ báo cáo: điểm KPI của chỉ tiêu, nhiệm vụ đó được tính bằng 0;

b) Trường hợp dữ liệu không hợp lệ: tạm thời không tính điểm cho đến khi cơ quan chủ trì cập nhật, điều chỉnh đúng quy định; sau thời điểm chốt số liệu kỳ báo cáo mà chưa khắc phục thì điểm KPI bằng 0;

c) Trường hợp chỉ tiêu, nhiệm vụ phát sinh giữa kỳ báo cáo: trọng số được phân bổ theo tỷ lệ thời gian còn lại của kỳ báo cáo, do Sở Khoa học và Công nghệ cấu hình trên Nền tảng GSTT;

d) Trường hợp chỉ tiêu, nhiệm vụ bị dừng, hủy bỏ theo quyết định của cấp có thẩm quyền: không đưa vào tổng hợp điểm KPI; trọng số được phân bổ lại cho các chỉ tiêu, nhiệm vụ còn lại theo tỷ lệ.

## **Điều 16. Sử dụng kết quả điểm KPI**

1. Kết quả điểm KPI trên Nền tảng GSTT là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền:

a) Đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật và quy định của thành phố;

b) Đánh giá, xếp loại người đứng đầu cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về CBCCVC và Nghị định số 335/2025/NĐ-CP;

c) Bình xét thi đua, khen thưởng đối với tập thể và người đứng đầu theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Phục vụ chỉ đạo, điều hành, phân tích, dự báo và hoạch định chính sách của thành phố.

2. Trên cơ sở kết quả điểm KPI và các nguồn dữ liệu, căn cứ pháp lý có liên quan theo quy định, Sở Nội vụ tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành kết quả đánh giá, xếp loại đối với cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trên cơ sở điểm KPI và các căn cứ khác theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

3. Kết quả điểm KPI được công khai trên Nền tảng GSTT theo phân quyền, bảo đảm minh bạch, kịp thời, chính xác và phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và an toàn thông tin.

## **Chương VI**

### **QUẢN LÝ, VẬN HÀNH**

#### **Điều 17. Quản lý, vận hành Nền tảng GSTT**

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

- a) Bảo đảm Nền tảng GSTT hoạt động liên tục, ổn định 24/7;
- b) Cấp phát, thu hồi tài khoản truy cập; phân quyền theo cơ quan, đơn vị;
- c) Sao lưu dữ liệu định kỳ; hỗ trợ kỹ thuật cho người dùng; tiếp nhận, xử lý sự cố theo quy định;
- d) Định kỳ rà soát, nâng cấp, mở rộng Nền tảng đáp ứng nhu cầu sử dụng và yêu cầu kỹ thuật.

2. Việc cài đặt, vận hành, lưu trữ Nền tảng GSTT thực hiện tập trung tại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 137/2025/QĐ-UBND.

3. CBCCVC sử dụng Nền tảng GSTT có trách nhiệm bảo mật tài khoản truy cập; không cài đặt, sử dụng phần mềm trái phép trên thiết bị truy cập Nền tảng GSTT; báo cáo ngay cho đầu mối của cơ quan, đơn vị khi phát hiện dấu hiệu mất an toàn.

## **Chương VII**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 18. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ**

1. Là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý, vận hành Nền tảng GSTT.

2. Chủ trì thẩm định Danh mục chỉ tiêu, nhiệm vụ; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình triển khai Nền tảng GSTT định kỳ.

3. Chỉ đạo Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tổ chức vận hành kỹ thuật, hỗ trợ người dùng, bảo đảm an toàn thông tin Nền tảng GSTT.

4. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ sử dụng Nền tảng GSTT cho CBCCVC trong toàn thành phố; tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

### **Điều 19. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

1. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố sử dụng kết quả tổng hợp trên Nền tảng GSTT là cơ sở phục vụ công tác đánh giá hiệu quả công việc của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Huế theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị khai thác, sử dụng kết quả tổng hợp KPI từ Nền tảng GSTT phục vụ công tác đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; bình xét thi đua, khen thưởng đối với tập thể và người đứng đầu theo quy định của pháp luật và của thành phố.

### **Điều 20. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố**

1. Tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao trên Nền tảng GSTT.

2. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ bảo đảm các nhiệm vụ phát sinh từ chỉ đạo, điều hành được cập nhật vào Nền tảng GSTT.

3. Khai thác, sử dụng kết quả tổng hợp trên Nền tảng GSTT phục vụ công tác tổng hợp, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

### **Điều 21. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Cân đối, bố trí kinh phí hằng năm để duy trì, vận hành, nâng cấp Nền tảng GSTT theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

### **Điều 22. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường**

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến Quy định này đến toàn thể CBCCVC thuộc cơ quan, đơn vị.

2. Phân công đầu mối phụ trách Nền tảng GSTT bảo đảm 100% nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao theo Điều 10 Quy định này được cập nhật, báo cáo đúng kỳ trên Nền tảng GSTT.

3. Đề xuất tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do mình quản lý với Nền tảng GSTT để đồng bộ tự động dữ liệu báo cáo.

4. Khai thác, sử dụng kết quả tổng hợp KPI từ Nền tảng GSTT phục vụ công tác xếp loại cơ quan, đơn vị; đánh giá, xếp loại người đứng đầu hằng quý, hằng năm; bình xét thi đua, khen thưởng đối với tập thể và người đứng đầu theo quy định tại Nghị định số 335/2025/NĐ-CP, pháp luật về thi đua, khen thưởng và quy định của thành phố.

5. Bố trí nhân lực, hạ tầng kỹ thuật và các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện Quy định này.

**Điều 23. Trách nhiệm của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố**

Đề nghị các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất danh mục nhiệm vụ, chỉ tiêu để đưa lên Nền tảng GSTT (nếu có); phối hợp cập nhật, báo cáo trên Nền tảng GSTT đối với các chỉ tiêu, nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân thành phố giao hoặc có liên thông dữ liệu báo cáo với Ủy ban nhân dân thành phố theo Quy định này và quy định của pháp luật chuyên ngành.

**Điều 24. Điều chỉnh, bổ sung**

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.